

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 16 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN D**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Lam

2. Ông Lê Minh Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đơn D tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: số 39 thôn X, xã L, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: số 39 thôn X, xã L, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị ; bị cáo là con thứ hai trong gia đình ; Chồng: Vũ Ngọc T, sinh năm 1981 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 29/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đơn D xử phạt 25.000.000đ về hành vi “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2017 đến ngày 11/7/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

2. Nguyễn Năng T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện M, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: thôn Ch, xã X, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: nông; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Nguyễn Năng D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng; Anh chị em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1966 nhỏ nhất sinh năm 1978, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1974 và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2008; tiền sự: không; tiền

án: Ngày 18/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đơn D xử phạt 7.000.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2017 đến ngày 07/7/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

3. Nguyễn Phú C, sinh năm 1985; Nơi cư trú: xã Thanh Đông A, huyện, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: thôn H, xã L, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: nông; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông Nguyễn Văn Gig (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1977, bị cáo là co út trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 1989 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/HSST ngày 09/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đơn D xử phạt 05 tháng 15 ngày tù, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2017 đến ngày 07/7/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

4. Nguyễn Thị Xuân Th, sinh năm 1977; Nơi cư trú: thôn X, xã L, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: thôn Y, xã L, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: nông; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Nguyễn Tấn Đ và bà Dư Thị H; Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1967 nhỏ nhất sinh năm 1981, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; chồng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1977 và 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 09/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đơn D xử phạt 15.000.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong và đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2017 đến ngày 07/7/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

5. Đỗ Tấn Đ, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện Tr, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: số 258 thôn Y, xã L, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Công T và con bà Lê Thị Nhg; Anh chị em ruột có 08 người, lớn nhất sinh năm 1966, bị cáo là con út trong gia đình; vợ: Nguyễn Hoàng Chân Ph, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2017 đến ngày 05/7/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

6. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn Y, xã L, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: thôn Y, xã L, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Viết T và con bà Nguyễn Thị L; Anh chị em ruột có 10 người, lớn nhất sinh năm 1978 nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; vợ: Trần Thị Kim Á, sinh năm 1993 và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2017 đến ngày 05/7/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

7. Nguyễn Trung K, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Văn Ph (đã chết) và con bà Hoàng Hải D; Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1978 nhỏ nhất sinh năm 2005, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Trịnh Thị Kim H, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2017 đến ngày 07/7/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

8. Nguyễn Huy H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: TDP L 2, thị trấn M huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: TDP L 2, thị trấn M huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: nông; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Xuân H; Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1981 nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Trần Thị Kim Th, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2017 đến ngày 07/7/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

9. Mai Quang Th, sinh năm 1982; Nơi cư trú: thôn L A, xã X, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: thôn L A, xã X, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: nông; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Mai Văn Ng và bà Hoàng Thị H; Anh chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1976 nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2017 đến ngày 05/7/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 02/7/2017, Nguyễn Thị Xuân Th, Nguyễn Năng T, Nguyễn Phú C, Đỗ Tấn Đ, Mai Quang Th, Nguyễn Trung K, Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Thanh H đến quán cà phê Gold ở thôn Yên Kê Hã, xã Lạc Lâm do Nguyễn Thị Thanh H làm chủ quán để uống nước, sau đó mọi người rủ nhau đánh bạc và nói Hiền mang bài ra để mọi người đánh bạc thì Hiền đồng ý. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, công an huyện Đơn D đã bắt quả tang các đối tượng đang xát phạt nhau bằng hình thức đánh xì lát; thu giữ tại chiếu bạc số tiền tang 5.100.000đ, 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá, 01 đĩa nhựa màu trắng. Thu giữ trong người các đối tượng đánh bạc là 3.100.000đ. Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 8.200.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, C, Th, Đ, K, H, H Th đều thừa nhận có tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xì lát, tổng số tiền mỗi ván các bị cáo đặt từ 200.000đ đến 500.000đ. Khi các bị cáo đến quán cà phê Gold thì sòng bạc đã có người chơi, không ai biết do ai tổ chức. Bị cáo H không tham

gia trực tiếp chơi nhưng bị cáo thừa nhận đồng ý cho các bị cáo khác chơi bài xát phạt nhau bằng tiền tại quán nước của bị cáo mục đích để bán nước uống cho các bị cáo, bị cáo là người đưa bài và 01 đĩa nhựa màu trắng để các bị cáo khác trực tiếp tham gia xát phạt, bị cáo không thu tiền xâu. Các bị cáo đều thống nhất số tiền tang khi công an đến thu giữ tại chiếu bạc là 5.100.000đ, số tiền thu giữ trong người các bị cáo là 3.100.000đ, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 8.200.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 56/KSĐT ngày 01 tháng 11 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đơn D đã truy tố các bị cáo Nguyễn Năng T, Nguyễn Thị Xuân Th, Nguyễn Phú C, Đỗ Tấn Đ, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung K, Mai Quang Th, Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Thị Thanh H về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Năng T, Nguyễn Thị Xuân Th, Nguyễn Phú C, Đỗ Tấn Đ, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung K, Mai Quang Th, Nguyễn Huy Hoàng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H tuy không trực tiếp tham gia sát phạt cùng các bị cáo khác nhưng đồng ý và chuẩn bị công cụ cho các bị cáo tham đánh bạc tại quán nước của mình nên bị cáo Hiền cũng đồng phạm cùng các bị cáo Thanh, Tài, Cường, Thuyên, Hưng, Kiên, Hoàng, Đức về tội “Đánh bạc”. Các bị cáo là những công dân có năng lực hành vi, đều nhận thức được hành vi đánh bạc xát phạt nhau bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn tham gia xát phạt nhau bằng tiền nhằm thu lợi bất chính cho bản thân.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H từ 03 tháng đến 06 tháng tù; Phạt tiền bổ sung từ 6.000.000đ đến 8.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Xử phạt bị cáo Nguyễn Năng T từ 03 tháng đến 06 tháng tù; Phạt tiền bổ sung từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 30, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Thị Xuân Th; Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Thị Xuân Th mỗi bị cáo từ 18.000.000đ đến 20.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p, h Khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với các bị cáo Đỗ Tấn Đ, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung K, Nguyễn Huy Hoàng, Mai

Quang Th; Xử phạt mỗi bị cáo từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền sử dụng đánh bạc 8.200.000đ.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 đĩa nhựa màu trắng.

Các bị cáo không có ý kiến gì về mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Đơn D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào trưa ngày 02/7/2017, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã dùng quán bán nước của mình cho các bị cáo Thanh, Tài, Cường, Đức, Hưng, Kiên, Hoàng, Thuyên đánh bạc xát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.200.000đ.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Năng T, Nguyễn Thị Xuân Th, Nguyễn Phú C, Đỗ Tấn Đ, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung K, Mai Quang Th, Nguyễn Huy Hoàng phạm tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thể hiện ở chỗ: Hành vi đánh bạc trái phép có tính chất xát phạt, ăn thua bằng tiền hiện nay diễn ra rất nhiều, quần chúng nhân dân và toàn xã hội lên án bởi hậu quả tác động xấu đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật thể nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật. Rõ ràng hành vi của các bị cáo đã trực tiếp góp phần duy trì tệ nạn cờ bạc mà nhà nước ta đang đấu

tranh loại trừ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất, không ai đứng ra tổ chức sòng bạc. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H tuy không trực tiếp tham gia xét phạt cùng các bị cáo nhưng đã đồng ý dùng quán bán nước của mình cho các bị cáo đánh bạc và là người lấy bài đưa cho các bị cáo tham gia đánh bạc, có nhân thân xấu về hành vi đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Năng T là người tích cực tham gia với vai trò là người cầm cái, số tiền sử dụng đánh bạc cao hơn các bị cáo còn lại, lại phạm tội trong khi chưa được xóa án tích nên mức hình phạt của bị cáo H và T ngang nhau là phù hợp và nhất thiết cách ly bị cáo H, T ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng thành công dân tốt về sau. Các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Thị Xuân Th cũng là người tham gia tích cực trong việc xét phạt nhau bằng tiền, lại có nhân thân xấu nên mức hình phạt đối với bị cáo Thanh và Tài ngang nhau và cao hơn các bị cáo còn lại là phù hợp. Các bị cáo Đỗ Tấn Đ, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung K, Nguyễn Huy Hoàng, Mai Quang Th mức độ xét phạt giữa các bị cáo chênh lệch nhau không lớn, đều phạm tội lần đầu nên các bị cáo chịu mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

Xét các bị cáo Th, C, Đ, H, K, H, Th phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải áp dụng các hình phạt quản chế đến quyền tự do công dân mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo T phạm tội trong khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo Đỗ Tấn Đ, Mai Quang Th, Nguyễn Trung K, Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Thanh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm điểm h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Thị Xuân Th, Nguyễn Phú C là lao động chính trong gia đình nên được áp dụng thêm Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định: “ Người phạm tội còn có

thẻ bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt tiền bổ sung. Xét bị cáo Nguyễn Thị Thanh H hiện buôn bán quán nước, Nguyễn Năng T làm nông có thu nhập ổn định nên cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo Hiền 8.000.000đ, phạt tiền bị cáo Tài 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về thu lợi bất chính:

Tổng số tiền thu tại chiếu bạc và thu giữ trong người các bị cáo đã bao gồm tiền thu lợi bất chính của các bị cáo nên các bị cáo không phải nộp thêm khoản tiền thu lợi bất chính.

[9]. Về vật chứng:

- Cơ quan công an thu giữ của các bị cáo tổng số tiền 19.504.000đồng; trong đó:

+ Đối với số tiền 8.200.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Tạm giữ 6.000.000đ của bị cáo Nguyễn Thị Xuân Th, 2.900.000đ của bị cáo Mai Quang Th, 230.000đ của bị cáo Nguyễn Huy Hoàng, 2.174.000đ của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H. Quá trình điều tra xác định số tiền thu giữ trên các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo nên không xem xét đến.

+ Tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 215 màu đen của Nguyễn Trung K; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh của Nguyễn Thanh H; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Nguyễn Phú C; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng của Nguyễn Thị Xuân Th; 01 xe máy biển số 49F1 – 213.36 của Nguyễn Thị Thanh H; 01 01 điện thoại Nokia màu đen 1280, 01 xe máy biển số 71S4 – 9976 của Đỗ Tấn Đ; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, 01 xe máy biển số 49F1 – 199.45 của Nguyễn Năng T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 xe máy biển số 49V3 – 6105 của Mai Quang Th. Quá trình điều tra xác định các tài sản này không liên qua đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo. Sau khi nhận lại tài sản không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu phone 5S tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 29/11/2017 nên không xem xét đến.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Năng T, Nguyễn Phú C, Nguyễn Thị Xuân Th, Đỗ Tấn Đ, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung K, Nguyễn Huy Hoàng, Mai Quang Th phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Xử phạt Nguyễn Thị Thanh H 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 02/7/2017 đến 11/7/2017); Phạt tiền bổ sung 8.000.000 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Xử phạt Nguyễn Năng T 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 02/7/2017 đến 07/7/2017); Phạt tiền bổ sung 10.000.000 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 30, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Thị Xuân Th; Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Thị Xuân Th mỗi bị cáo 18.000.000 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với các bị cáo Đỗ Tấn Đ, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung K, Nguyễn Huy Hoàng, Mai Quang Th; Xử phạt các bị cáo Đỗ Tấn Đ, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung K, Nguyễn Huy Hoàng, Mai Quang Th mỗi bị cáo 10.000.000 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

2. *Về vật chứng*: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; tuyên:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.200.000đ (*Tám triệu hai trăm nghìn đồng*).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 đĩa nhựa màu trắng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2017 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Đơn D và giấy nộp tiền vào tài khoản số 42 ngày 07/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự huyện Đơn D.)

3. *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Năng T, Nguyễn Thị Xuân Th, Nguyễn Phú C, Đỗ Tấn Đ, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Trung K, Nguyễn Huy Hoàng, Mai Quang Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn D;
- Công an huyện Đơn D;
- Thi hành án Đơn D; Sở tư pháp;
- Bị cáo; nhà tạm giam Công an Đơn D;
- Lưu: HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Trần Quang Cảnh